

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
về phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong giai đoạn 2021 - 2025, ngành du lịch của tỉnh đã có những bước tiến lớn, từng bước khẳng định vị thế là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Việc thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy trước hợp nhất đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, các tầng lớp nhân dân về phát triển du lịch được nâng lên. Sau hợp nhất, du lịch tỉnh Quảng Ngãi đã ghi nhận sự bứt phá với tổng lượt khách năm 2025 đạt 5 triệu lượt, mang lại doanh thu trên 3.700 tỷ đồng. Không gian du lịch theo mô hình “Rừng - Biển - Đảo” dần được định hình rõ nét thông qua việc gắn kết các hạt nhân động lực như Khu du lịch sinh thái Măng Đen, đảo Lý Sơn, văn hóa Sa Huỳnh và lợi thế bờ biển đẹp, hoang sơ. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển nhanh chóng với 703 cơ sở lưu trú và khoảng 9.000 buồng, phòng; nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, mang tính đột phá đang được đầu tư, nâng cấp, tạo sự kết nối liên vùng thông suốt.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển du lịch của tỉnh vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh đặc thù sau hợp nhất. Một số chỉ tiêu quan trọng của các nghị quyết cũ chưa đạt kế hoạch: Tỷ trọng đóng góp của du lịch vào GRDP còn thấp; giải quyết việc làm cho lao động ngành du lịch chưa đạt mục tiêu đề ra; chưa thu hút đầu tư hệ thống khách sạn cao cấp 4 - 5 sao; công tác đào tạo nhân lực du lịch còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành; sản phẩm du lịch chưa đa dạng, đặc sắc và chuyên nghiệp để giữ chân du khách dài ngày; hệ thống hạ tầng dịch vụ còn thiếu và yếu; công tác tuyên truyền, quảng bá ra thị trường nước ngoài còn hạn chế, ứng dụng công nghệ số và hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch dùng chung chưa đồng bộ.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ nguyên nhân khách quan do bối cảnh quốc tế biến động phức tạp và ảnh hưởng kéo dài của đại dịch COVID-19 đã tác động trực tiếp đến lượng khách du lịch cũng như hoạt động đầu tư; việc hợp nhất hai tỉnh đòi hỏi thời gian để đồng bộ hóa chiến lược, quy hoạch và hệ thống dữ liệu quản lý chung. Về nguyên nhân chủ quan, một số cấp ủy, chính quyền chưa thật sự quyết liệt trong phát triển du lịch; cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong lĩnh vực du lịch chưa đủ mạnh và thông thoáng; nguồn lực ngân sách nhà nước đầu tư cho hạ tầng kỹ

thuật tại các vùng tiềm năng du lịch còn hạn hẹp, công tác đào tạo và thu hút nhân lực chất lượng cao chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn của sự phát triển.

II. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển du lịch bền vững gắn với phát triển các loại hình dịch vụ, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là nhiệm vụ trọng tâm, định hướng chiến lược quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực liên quan.

2. Phát triển du lịch theo nguyên tắc phát triển bền vững, gắn với bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa tốt đẹp của địa phương, bảo vệ chủ quyền biên giới, biên đảo; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đảm bảo lợi ích cộng đồng, tạo việc làm và giải quyết tốt an sinh xã hội. Phát triển du lịch lấy tăng trưởng xanh làm phương thức phát triển, tôn trọng và bảo vệ tài nguyên tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, tăng cường năng lực chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững.

3. Phát triển du lịch gắn với xây dựng con người Quảng Ngãi văn minh, thân thiện, nghĩa tình. Xem yếu tố văn hóa, con người là nền tảng, động lực nội sinh quan trọng cho phát triển du lịch bền vững. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch gắn với chủ trương chung của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và cộng đồng dân cư trong thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch, góp phần tăng tỷ trọng của khối ngành dịch vụ du lịch trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Đến năm 2030, Quảng Ngãi trở thành điểm đến đặc sắc thu hút khách du lịch khu vực, trong nước và quốc tế. Ngành du lịch có tính chuyên nghiệp cao, có cơ sở vật chất, hệ thống kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ, hiện đại. Sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống.

Phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn. Phát huy những tiềm năng, lợi thế đặc biệt của tỉnh cùng các giá trị văn hóa, lịch sử, con người để thu hút đầu tư, phát triển du lịch với các hạt nhân tạo thành tam giác phát triển du lịch thế mạnh của tỉnh: Trung tâm du lịch biển - đảo Lý Sơn, Khu du lịch Măng Đen, Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh. Hình thành các tuyến du lịch kết nối giữa cao nguyên và biển đảo trên cơ sở phát huy sự đa dạng bản sắc văn hóa của mỗi vùng

miền, của các đồng bào dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử, văn hóa, thắng cảnh mang đậm bản sắc Tây Nguyên. Phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch.

2. Chỉ tiêu

a) Giai đoạn 2026 - 2030

- Đến năm 2030 đón khoảng 10 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế 550 ngàn lượt khách; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn đạt 15%/năm; doanh thu đạt khoảng 7.400 tỷ đồng. Đóng góp của ngành du lịch vào GRDP của tỉnh bình quân khoảng 5%. Ngày lưu trú bình quân của du khách đạt 03 ngày.

- Giải quyết việc làm cho khoảng 21.000 lao động.

- Thu hút đầu tư dự kiến 05 dự án du lịch đạt tiêu chuẩn 4 - 5 sao.

- Công nhận mới 02 - 03 khu du lịch cấp tỉnh, công nhận mới 15 khu/điểm/làng du lịch cộng đồng.

- Phát triển Khu du lịch Mỹ Khê để sớm được công nhận là khu du lịch quốc gia; phát triển Khu du lịch Măng Đen thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; đặc khu Lý Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

b) Giai đoạn 2031 - 2035

- Đến năm 2035 đón khoảng 16 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế 01 triệu lượt khách; doanh thu đạt khoảng 11.840 tỷ đồng. Đóng góp của ngành du lịch vào GRDP của tỉnh bình quân khoảng 7,5%. Duy trì bền vững ngày lưu trú bình quân của du khách đạt 03 ngày.

- Giải quyết việc làm cho khoảng 30.000 lao động.

- Thu hút đầu tư khoảng 05 dự án du lịch đạt tiêu chuẩn 4 - 5 sao.

- Công nhận mới 02 - 03 khu du lịch cấp tỉnh, công nhận mới 15 khu/điểm/làng du lịch cộng đồng.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Du lịch Quảng Ngãi trở thành điểm đến có giá trị nổi bật trong nước và quốc tế; du lịch trở thành động lực của nền kinh tế với đóng góp cao vào GRDP của tỉnh. Đến năm 2045 đón khoảng 30 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế 02 triệu lượt khách; doanh thu đạt khoảng 28.000 tỷ đồng. Đóng góp của ngành du lịch vào GRDP của tỉnh bình quân khoảng 10%. Duy trì bền vững ngày lưu trú bình quân của du khách đạt 03 ngày.

- Phân đầu Khu du lịch biển Mỹ Khê, Khu du lịch sinh thái Măng Đen và đặc khu Lý Sơn đạt chuẩn khu du lịch cấp quốc gia; đặc khu Lý Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo quốc gia.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về phát triển du lịch bền vững bằng các hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện, để “mỗi người dân là một đại sứ du lịch của địa phương”; góp phần tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm du lịch của tỉnh có nhiều lợi thế; bảo vệ hình ảnh, uy tín thương hiệu của du lịch tỉnh Quảng Ngãi.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch. Thực hiện hiệu quả chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, định hướng phát triển du lịch trên địa bàn, ứng dụng công nghệ quản lý tiên tiến (dữ liệu du lịch dùng chung, bản đồ số, nền tảng quảng bá và quản lý điểm đến thông minh) nhằm tạo nền tảng phát triển lâu dài cho ngành du lịch Quảng Ngãi. Quản lý, khai thác bền vững tài nguyên du lịch; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế khác biệt để phát triển du lịch bền vững gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa; chú trọng phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân.

Bảo tồn và định hướng phát triển quy mô các lễ hội truyền thống; đồng thời, định hướng phát triển các lễ hội mới nhằm phát huy bản sắc văn hóa gắn với du lịch và phát triển kinh tế. Phát triển sản phẩm du lịch mang bản sắc văn hóa, giàu trải nghiệm; thúc đẩy du lịch thông minh, xanh, sạch, giảm phát thải; kết nối liên vùng, liên ngành; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, xây dựng môi trường du lịch thân thiện, xây dựng và bảo vệ thương hiệu du lịch địa phương. Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh du lịch, đặc biệt là quản lý giá dịch vụ.

Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự ngay từ khâu quy hoạch phát triển du lịch bền vững đến nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch. Tăng cường chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm lợi dụng con đường du lịch để tiến hành các hoạt động xâm phạm an ninh

quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng mô hình liên kết đảm bảo an ninh trật tự tại các khu, điểm du lịch để đảm bảo môi trường du lịch an ninh, an toàn, thân thiện, thu hút khách du lịch.

Tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, có quy mô lớn tham gia đầu tư, phát triển du lịch trên địa bàn, đưa du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch. Định kỳ tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực du lịch để tháo gỡ khó khăn, giải quyết các kiến nghị gắn với hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư. Đôn đốc chủ đầu tư các dự án khu du lịch đã được cấp phép khẩn trương thực hiện hoàn thành, đưa dự án vào khai thác có hiệu quả. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương nhằm khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia phát triển du lịch, nhất là phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn.

2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch; đẩy mạnh huy động nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và các dịch vụ phục vụ phát triển du lịch

Tập trung xây dựng, triển khai quy hoạch du lịch trong Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở tổ chức, phân bố không gian phát triển du lịch theo hướng tập trung nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch; các công trình xây dựng thực hiện theo đúng quy hoạch, thiết kế phù hợp với không gian, cảnh quan; quy hoạch, bố trí quỹ đất hợp lý để phục vụ phát triển du lịch.

Lập đề án quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh làm cơ sở để thu hút mời gọi đầu tư; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các ngành. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược để đầu tư tổ hợp khu đô thị - dịch vụ - du lịch nghỉ dưỡng, giải trí quy mô lớn, chất lượng cao dọc tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, đặc khu Lý Sơn, Khu du lịch Thạch Bích - Núi Chúa, núi Cà Đam... Ưu tiên các vị trí tiềm năng để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có năng lực, kinh nghiệm vào đầu tư các dự án quy mô lớn, chất lượng cao với sản phẩm du lịch khác biệt, đặc sắc, tạo dấu ấn riêng của du lịch Quảng Ngãi. Khai thác tiềm năng, lợi thế hệ sinh thái vùng phía Tây của tỉnh để phát triển du lịch gắn với các di tích lịch sử, văn hóa và các điểm du lịch cộng đồng.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm và tác động lan tỏa. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên hạ tầng giao thông kết nối góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, trong đó ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối vùng: Cao tốc Kon Tum - Quảng Ngãi, Quốc lộ 14 và Quốc lộ 24, trục liên kết Đông - Tây chủ đạo của tỉnh, giữ vai trò kết nối các không gian công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp; Cao tốc 01, Quốc lộ 1,

Đường ven biển, trục phát triển chiến lược ven biển, hội tụ điều kiện thuận lợi về giao thông đường bộ, đường sắt và cảng biển phục vụ phát triển kinh tế biển, du lịch, thương mại và công nghiệp; các tuyến quốc lộ 24B, 24C, 24D, trục giao thông gắn với phát triển khu vực miền núi phía Tây, thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và nông nghiệp chất lượng cao gắn với bảo tồn rừng, cảnh quan và bản sắc văn hóa; Cao tốc 21, Quốc lộ 14, đường Hồ Chí Minh, trục kết nối kinh tế quan trọng giữa tỉnh Quảng Ngãi với các nước Đông Dương qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y, thúc đẩy thương mại biên giới, xuất nhập khẩu; mở rộng không gian hội nhập khu vực và quốc tế... Đầu tư phát triển hạ tầng cấp điện, cấp thoát nước, cảnh quan môi trường, thu gom, xử lý chất thải, dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị, hệ thống nhà vệ sinh đạt chuẩn và nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý rác thải trên mặt đất, mặt nước tại các khu, điểm du lịch. Tăng cường hợp tác công tư (PPP) để đầu tư phát triển một số trung tâm tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ, hội nghị, hội thảo, trung tâm thể thao có đủ khả năng đăng cai tổ chức các sự kiện có quy mô cấp vùng và cấp quốc gia.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư các hạ tầng dịch vụ phục vụ phát triển du lịch (thương mại, vận tải...), nhất là tại các đô thị trung tâm, đặc khu Lý Sơn. Phát triển các loại hình dịch vụ, kinh tế đêm và tuyến phố đi bộ tại các đô thị đông dân cư; thu hút các nhà đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất sân golf và nghỉ dưỡng.

3. Nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm du lịch, ưu tiên các sản phẩm du lịch đặc trưng, có bản sắc riêng đáp ứng thị trường

Nâng cao giá trị các tài nguyên du lịch hiện có; đồng thời, tạo tài nguyên du lịch mới có chất lượng cao để thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Phấn đấu Khu du lịch biển Mỹ Khê, Khu du lịch sinh thái Măng Đen và đặc khu Lý Sơn đạt chuẩn khu du lịch cấp quốc gia; đặc khu Lý Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo quốc gia.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch biển đảo, khám phá sinh thái, địa chất, trải nghiệm văn hóa như: Tham quan, tắm biển, lặn biển. Khai thác hiệu quả các quỹ đất ven biển thu hút phát triển các khu nghỉ dưỡng cao cấp và phát triển mới các bãi tắm nhân tạo. Phát triển du lịch thể thao biển đảo: Khai thác không gian mặt nước gắn với các bãi tắm nhân tạo, các khu vực phục vụ lướt sóng, chèo thuyền kayak, ca nô bãi biển, dù lượn, bơi vượt biển... Xây dựng, định vị thương hiệu du lịch biển đảo độc đáo gắn với Lý Sơn, Sa Huỳnh và chủ quyền quốc gia (Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa và các di tích gắn với Hải đội Hoàng Sa, Lễ hội đua thuyền truyền thống tứ linh, nghề làm muối, nghề gốm Sa Huỳnh...).

Phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái rừng gắn với việc tìm hiểu, trải nghiệm các giá trị văn hóa, đời sống của cộng đồng dân cư và sản phẩm OCOP, dược liệu của các địa phương. Ưu tiên phát triển các sản

phẩm du lịch mới trên cơ sở tài nguyên du lịch rừng và dược liệu đặc hữu như: Rừng đặc dụng, Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, Vườn quốc gia Chư Mom Ray, hệ thống thác suối cảnh quan thiên nhiên độc đáo như đố quỳên trên đỉnh Ngọc Linh, Sâm Ngọc Linh... Phát huy vai trò của Nhân dân và cộng đồng dân cư trong việc tham gia các loại hình du lịch, nhất là phát triển các sản phẩm nghề truyền thống, quà lưu niệm, đặc sản ẩm thực và truyền tải các thông điệp về giá trị bản sắc văn hóa dân tộc và thương hiệu đặc trưng của Quảng Ngãi đến du khách.

Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh gắn với tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử - cách mạng, di tích khảo cổ. Quan tâm trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa trọng điểm trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển du lịch. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và các lễ hội truyền thống đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm văn hóa. Xây dựng và hoàn thiện các sản phẩm du lịch trên cơ sở phát huy giá trị văn hóa Sa Huỳnh, di chỉ văn hóa Lung Leng, không gian văn hóa 3 nước Đông Dương, không gian văn hóa cồng chiêng với phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa lịch sử đặc trưng.

Kết hợp tiềm năng, lợi thế với xu thế, thị hiếu của thị trường du lịch để xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch mới, có đặc trưng riêng. Hình thành các tuyến du lịch caravan. Xây dựng các điểm hoạt động “kinh tế đêm”, khu trình diễn di sản văn hóa. Phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản gắn với phát triển du lịch.

4. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch và liên kết, hợp tác phát triển du lịch, mở rộng thị trường nội địa và quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình định vị và phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi. Xác định phát triển thị trường và đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao sức cạnh tranh và mở rộng tầm ảnh hưởng của du lịch Quảng Ngãi trên phạm vi quốc gia và quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số ngành du lịch nhằm nâng cao hiệu quả quảng bá, giới thiệu các điểm đến và sản phẩm du lịch của tỉnh. Đẩy mạnh truyền thông đa kênh, phối hợp chặt chẽ với Cục Du lịch quốc gia Việt Nam, Hiệp hội Du lịch Việt Nam, các hiệp hội du lịch miền Trung - Tây Nguyên, các doanh nghiệp lữ hành lớn trong nước và quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Quảng Ngãi. Tổ chức các chương trình khảo sát thực tế, chương trình giới thiệu du lịch bằng nhiều hình thức nhằm quảng bá tiềm năng, thu hút đầu tư và các chính sách ưu đãi của tỉnh; quảng bá các tour, tuyến du lịch mới theo định hướng phát triển chung.

Bổ trí nguồn lực đẩy mạnh thực hiện công tác xúc tiến, quảng bá du lịch và liên kết, hợp tác phát triển du lịch, mở rộng thị trường nội địa và thị trường khách quốc tế.

Định kỳ tổ chức có hiệu quả các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch tạo nên thương hiệu, điểm nhấn riêng của tỉnh, của các địa phương trong tỉnh (như Tuần văn hóa du lịch Măng Đen, Mùa hè biển Quảng Ngãi, Ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi, Liên hoan công chiêng tỉnh và khu vực thường niên, Ngày hội di sản Quảng Ngãi...). Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong nước để tổ chức các sự kiện du lịch, lễ hội, văn hóa; trong đó, phần đầu mỗi năm tổ chức 01 sự kiện quy mô quốc gia trên địa bàn tỉnh. Lựa chọn đăng cai các giải thể thao quốc gia, quốc tế, khu vực tại tỉnh; tổ chức hội thảo, hội chợ triển lãm, liên hoan về văn hóa, du lịch cấp vùng và cấp quốc gia tại tỉnh để quảng bá, thu hút du khách.

Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, các nước trong khu vực để quảng bá du lịch trong và ngoài nước, nhất là liên kết phát triển du lịch với một số thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... Tăng cường liên kết, hợp tác kinh doanh giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh; khuyến khích phát triển các công ty lữ hành, tổ chức sự kiện chất lượng cao, tăng cường kết nối các tour, tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và một số nước trong khu vực tạo thành chuỗi liên kết phát triển du lịch, đáp ứng nhu cầu giải trí, nghỉ dưỡng của du khách, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng và giữ chân du khách lưu trú dài ngày. Kết nối các tour du lịch và thị trường khách du lịch theo hướng coi trọng khai thác khách du lịch nội địa (khách du lịch trong tỉnh và trong nước), từng bước đẩy mạnh khai thác thị trường khách quốc tế trong khu vực ASEAN, thông qua Cửa khẩu quốc tế Bờ Y và tiến tới hình thành các tuyến du lịch quốc tế.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Tập trung các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch đảm bảo cả về số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý; trọng tâm là đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và lao động trực tiếp làm du lịch, bảo đảm có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề cao, đáp ứng yêu cầu, phù hợp với từng loại hình, sản phẩm du lịch.

Tiến hành điều tra, thống kê và phân tích hiện trạng lao động trong ngành du lịch để xác định nhu cầu nhân lực theo từng lĩnh vực, từng vùng; đặc biệt chú trọng lực lượng lao động trực tiếp tại các khu, điểm du lịch. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, khuyến khích chuyển dịch mạnh mẽ lao động từ khu vực nông nghiệp, nông thôn sang hoạt động dịch vụ, du lịch, tạo cơ hội việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân.

Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch đảm bảo đồng bộ từ kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành đến tác phong nghề nghiệp. Đào tạo các kỹ năng cần thiết cho người dân tham gia làm du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, dịch vụ vui chơi giải trí dưới nước, bảo đảm vệ sinh môi trường, hướng dẫn

viên, kỹ năng phục vụ. Đẩy mạnh đào tạo và nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên và người lao động trong lĩnh vực du lịch nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ đa dạng đối tượng khách du lịch trong nước, quốc tế.

Đẩy mạnh liên kết với các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu và các doanh nghiệp du lịch để xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu, gắn lý thuyết với thực tiễn. Tăng cường bồi dưỡng công nghệ số, ứng dụng truyền thông, marketing số và kỹ năng quản lý hiện đại cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp du lịch. Qua đó bảo đảm lực lượng lao động du lịch có trình độ, có tác phong chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Quảng Ngãi trong giai đoạn mới. Có chính sách thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, uy tín cao cho lĩnh vực du lịch của địa phương.

6. Tăng cường quản lý tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường

Xây dựng và ban hành quy chế quản lý tài nguyên du lịch, quy chế quản lý các khu, điểm du lịch nhằm bảo đảm khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững nguồn tài nguyên. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý và phát triển du lịch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và khuyến khích cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và khách du lịch tham gia bảo vệ tài nguyên, giữ gìn môi trường sinh thái. Từng bước đưa nội dung giáo dục về bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch vào chương trình giảng dạy trong các trường học, góp phần xây dựng hình ảnh tỉnh Quảng Ngãi văn minh, thân thiện.

Phát triển bền vững hướng đến kinh tế xanh, các loại hình dịch vụ tiên tiến, hiện đại về du lịch, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe; các loại hình nông nghiệp áp dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất quy mô lớn, nông nghiệp tuần hoàn và lâm nghiệp, vùng được liệt với kinh tế rừng xanh là mũi nhọn của lĩnh vực nông nghiệp.

Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, bảo đảm vệ sinh tại các khu du lịch và dọc các tuyến giao thông; đầu tư xây dựng hệ thống nhà vệ sinh đạt chuẩn và nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý rác thải trên mặt đất, mặt nước tại các khu, điểm du lịch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết này trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành các đề án, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch với lộ trình, kết quả và phân công trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, cá nhân có liên quan; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; sơ kết, tổng

kết và định kỳ báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu phổ biến, quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến Chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (báo cáo);
- Các ban đảng TW và các vụ địa phương (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy;
- Đảng ủy MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- VPTU: CVP, PCVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Hồ Văn Niên